TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 872/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 05 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 649/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn"

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm

điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984; Địa chỉ ĐKTT: ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ; Địa chỉ liên lạc: 35/32 ấp 3B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Anh Dũng, sinh năm: 1977; Địa chỉ ĐKTT: số 350/11 đường T, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Anh D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 8, quyển số: 1/2011, đăng ký ngày 03/3/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về con chung: có 02 con chung tên là Phạm Anh K, sinh ngày: 30/9/2007 và Phạm Ngọc H, sinh ngày: 05/9/2009; Ngoài ra không có con chung nào khác.

Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Anh D thỏa thuận giao cho ông Phạm Anh D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Phạm Anh K và Phạm Ngọc H. Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày ông Phạm Anh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Anh D khai không có nên Tòa án không xem xét.

3. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng; Theo biên lai thu số 0035918 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Nguyễn Thị H còn phải nộp thêm số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND P13, Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI THẨM NHÂN DÂN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cửu Thị Mẫn